TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1249**/2018/QĐST-HNGĐ	*T , ngày 07 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ Điều 212, 213, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1059/2018/HNST ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Tiến S , sinh năm 1976

- Bà Đào Ngọc Th, sinh năm 1977

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 13/74 đường Tr, phường 9, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh

Cùng đăng ký tạm trú tại: Số 179/6 đường H, phường H, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tiến S và bà Đào Ngọc Th cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Phan Tiến S và bà Đào Ngọc Th được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông Phan Tiến S và bà Đào Ngọc Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phan Tiến S và bà Đào Ngọc Th có một con chung tên Phan Anh T, sinh ngày 05/9/2006. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận ông S là người trực tiếp nuôi con chung và bà Th cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Thỏa thuận về con chung của ông S , bà Th phù hợp với quy định tại các Điều 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117; 118; 119 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung : Ông S và bà Th xác nhận không có;

[4] Về nợ chung : Ông S và bà Th xác nhận không có;

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Phan Tiến S và bà Đào Ngọc Th phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông S và bà Th đã nộp theo Biên lai thu số 0011991 ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T , Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Phan Tiến S và bà Đào Ngọc Th cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50/KH ngày 07/3/2005 do Ủy ban nhân dân phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phan Tiến S và bà Đào Ngọc Th không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung**: Ông Phan Tiến S trực tiếp nuôi con chung là Phan Anh T, sinh ngày 05/9/2006. Bà Đào Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Tuấn đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Bà Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung** : Hai bên xác nhận không có;

- **Về nợ chung** : Hai bên xác nhận không có;

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Phan Tiến S và bà Đào Ngọc Th chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông S bà Th đã nộp theo Biên lai thu số 0011991 ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T , Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Th không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận T ;
- Chi cục THADS quận T ;
- UBND phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Oanh).

THẨM PHÁN

Phan Huỳnh Hoàng Phương